TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHOA KHOA HỌC MÁY TÍNH

ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC KỲ 2 – NĂM HỌC: 2017-2018

Môn thi: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

Mã lớp: IT003 – Hệ đại trà Thời gian làm bài: 90 phút

(Sinh viên không được sử dụng tài liệu)

Câu 1: (2 điểm)

Cho cấu trúc dữ liệu danh sách liên kết đơn và hàm Rprint như dưới đây:

```
struct Node | struct List | Node *Head; | Node *Next; | Node *Tail; | };
```

Hàm void Rprint(List ls)

Anh / chị hãy viết hàm Rprint để in lên màn hình các phần tử trong danh sách ls theo thứ tự từ phần tử cuối đến phần tử đầu (không dùng mảng phụ hoặc danh sách phụ).

4 Đáp án tham khảo:

Câu 2: (2 điểm)

Cho chuỗi các thao tác như sau:

RTU*I**MUN***EB***1*ON

Biết rằng: với mỗi chữ cái tượng trưng cho thao tác thêm chữ cái tương ứng vào **Stack** (**ngăn xếp**); với mỗi dấu * tượng trưng cho thao tác lấy nội dung một phần tử trong stack và in ra màn hình. Anh / chị hãy cho biết sau khi hoàn tất chuỗi thao tác trên, những chữ cái nào còn trong stack và những chữ cái nào được in ra màn hình.

🖶 Đáp án tham khảo:

- Chữ cái in ra màn hình: U I T N U M B E R 1
- Chữ cái còn lại trong Stack:

N	
O	

Câu 3: (4 điểm)

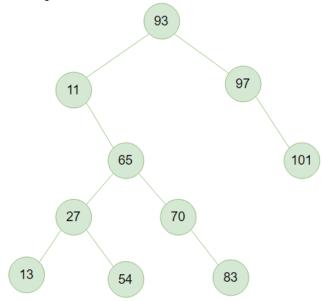
Cho dãy số như sau: {93, 11, 97, 65,27, 70, 13, 83, 54, 101}

Anh / chị hãy thực hiện:

- a. Xây dựng **cây nhị phân tìm kiếm** từ dãy số trên **lần lượt từ trái sang phải** (1.5 điểm)
- b. Xóa lần lượt theo thứ tự các nút {54, 11, 93}. Khi xóa 1 nút, cân bằng cây khi xảy ra mất cân bằng, cho biết nút bị mất cân bằng, loại mất cân bằng. (1.5 điểm)
- c. Viết hàm đếm số nút trên cây chỉ có duy nhất 1 nút con phải (1 điểm)

🖶 Đáp án tham khảo:

- a. Cây nhị phân tìm kiếm là cây nhị phân thỏa mãn các nguyên tắc bố trí mỗi khóa, mỗi nút sao cho:
 - Các nút của cây con bên trái nhỏ hơn nút hiện hành.
 - Các nút của con bên phải lớn hơn nút hiện hành.

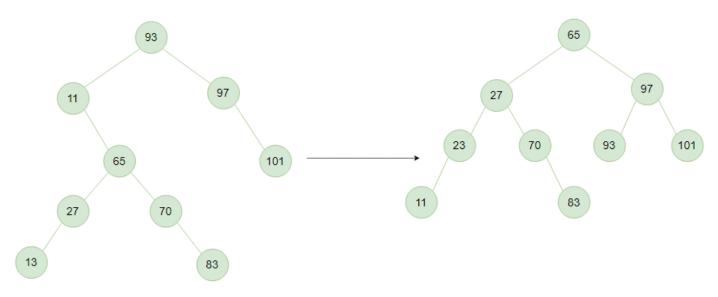


- b. Cách trình bày lời giải đáp được chấp nhận: (chọn 1 trong 3)
 - Cân bằng cây ở câu 3a sau đó xóa 3 số/node
 - Áp dụng qui tắc cân bằng cây nhị phân tìm kiếm cân bằng khi xóa 3 số/node*
 - Duyệt cây lấy ra các số/node sau đó xây cây nhị phân tìm kiếm cân bằng Cuối cùng, xây dựng được cây cân bằng AVL với chuỗi số đã cho (đã loại bỏ 3 số/node)

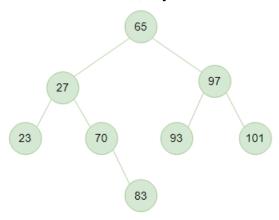
Lưu ý:

- Vẽ được cây cân bằng cuối cùng và có lập luận hợp lý (1.5 điểm)
- Vẽ được cây cân bằng cuối cùng nhưng không trình bày lí do vì sao có cây kết quả (-0.75 điểm)
- *Xóa 54:* 54 là nút lá → xóa 54 mà không ảnh hưởng đến quy tắc cây nhị phân tìm kiếm; cây AVL mất cân bằng L R tại nút 93, thực hiện phép quay trái → 11 trở thành cây con trái của 65; cây vẫn còn mất cân bằng L L, thực hiện phép

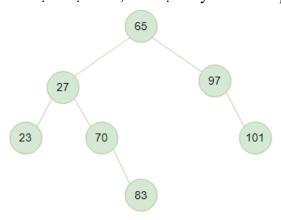
quay phải \rightarrow 93 trở thành cây con bên phải của 65. Cây tiếp tục mất cân bằng R – L tại nút 65, thực hiện phép quay trái \rightarrow 97 là gốc mới của 93 và 101. Cây đã cân bằng.



Xóa 11: 11 là nút lá → thực hiện xóa 11, cây vẫn chưa mất cân bằng



Xóa 93: 93 là nút lá → thực hiện xóa, ta được cây AVL kết quả.



```
else if (t\rightarrowleft == NULL && t\rightarrowright != NULL)
return 1 + count(t\rightarrowleft) + count(t\rightarrowright);
else return count(p\rightarrowleft) + count(p\rightarrowright);
```

Câu 4: (2 điểm)

Cho tập khóa $\mathbf{K} = \{12, 44, 13, 88, 23, 94, 11, 39, 20, 16, 5\}$ và hàm băm: $\mathbf{H}(\mathbf{key}) = (2*\mathbf{key}+5)\%11$ (key: khóa cần băm)

Anh / chị hãy thực hiện:

}

- a. Vẽ hình từng bước việc lưu trữ từng khóa trong K vào bảng băm có kích thước M = 11, dùng hàm băm H và phương pháp nối kết trực tiếp để xử lý xung đột (1 điểm)
- b. Định nghĩa cấu trúc dữ liệu cho bảng băm ở câu a. (1 điểm)

🖶 Đáp án tham khảo:

 a. Hướng giải quyết khi đụng độ: các khóa bị băm có cùng địa chỉ (đụng độ/xung đột) sẽ được gom thành một danh sách liên kết.

Thêm 12:
$$H(12) = (2.12 + 5) \% 11 = 7$$
.

Thêm 44:
$$H(44) = (2.44 + 5) \% 11 = 5$$

Thêm 13:
$$H(13) = (2.13 + 5) \% 11 = 9$$

Thêm 88:
$$H(88) = (2.44 + 5) \% 11 = 5 \rightarrow \text{đụng độ}$$

Thêm 23:
$$H(23) = (2.23 + 5) \% 11 = 7 \rightarrow \text{dung dộ}$$

Thêm 94:
$$H(94) = (2.94 + 5) \% 11 = 6$$

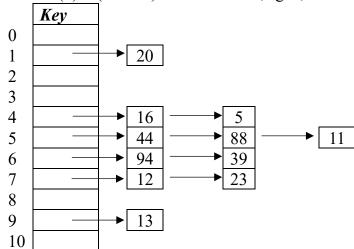
Thêm 11:
$$H(11) = (2.11 + 5) \% 11 = 5 \rightarrow \text{dung do}$$

Thêm 39:
$$H(39) = (2.39 + 5) \% 11 = 6 \rightarrow \text{ dụng độ}$$

Thêm 20:
$$H(20) = (2.20 + 5) \% 11 = 1$$

Thêm 16:
$$H(16) = (2.16 + 5) \% 11 = 4$$

Thêm 5:
$$H(5) = (2.5 + 5) \% 11 = 4 \rightarrow \text{dụng độ}$$



b. #define M 11

```
typedef struct tagNode {
   int key;
   tagNode *next;
} node, *nodeptr;
```

MSSV:

node	ptr l	ı tal	ole	[M]	,

HÉT